

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân: ông Bùi Văn Ôn; ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân Hện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: ông Trần Tú Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân Hện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm Bần Chao, xã Quyết Thắng, Hện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: xóm Bần Chao, xã Quyết Thắng, Hện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị K trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Tuy (nay là xã Quyết Thắng), Hện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là

do anh H hay say rượu và nhiều lần có hành vi chửi bới, đánh, đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, nặng nề nên hai người đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Do vậy, chị K xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh H và chị K có 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 27/5/2007; Bùi Thị H, sinh ngày 16/06/2010; Bùi Thị T, sinh ngày 08/3/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị K đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, riêng cháu H và cháu H chị tôn trọng sự lựa chọn của các con. Nếu các con ở với anh H, chị nhất trí cấp dưỡng nuôi con với anh H. Tuy nhiên, do chị K phải đi làm ăn xa, các con đang sống cùng anh H và học tập ổn định tại địa phương nên tại phiên tòa chị K xin giao cả 03 con chung cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị K sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung khi anh H yêu cầu.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị K khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị K không có yêu cầu gì thêm.

Anh H có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị K trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn vì hạnh phúc của các con và vì anh vẫn còn tình cảm với chị K.

2. Về con chung: Anh H thừa nhận anh chị có 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 27/5/2007; Bùi Thị H, sinh ngày 16/06/2010, Bùi Thị T, sinh ngày 08/3/2016. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi các con chung là 2.000.000đ/tháng đối với mỗi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, do quan điểm của chị K thuận theo ý anh nên anh đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H chưa yêu cầu chị K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh mà để chị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản; Công nợ chung: anh H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh H không có ý kiến gì khác.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Hện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị K và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét thoả thuận của chị K, anh H tại phiên toà là tự nguyện và không trái đại đức xã hội, phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản; công nợ chung: chị K, anh H khai nhận không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề không có hạnh phúc. Hiện hai người đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K với anh H là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: chị K và anh H có 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 27/5/2007; Bùi Thị H, sinh ngày 16/06/2010, Bùi Thị T, sinh ngày 08/3/2016. Hiện các con đang sống với anh H tại xóm Bần Chao, xã Quyết Thắng; chị K phải đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị K, anh H thống nhất giao cả 03 con chung cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy, hiện các con chung đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh H nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất; chị K lại đi làm ăn xa nên cần chấp nhận sự thoả thuận nêu trên của anh H và chị K là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh H yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng đối với mỗi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Chị K trình bày chị làm nghề phụ hồ thu nhập 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng; anh H làm thuê thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng. Do vậy hai bên thống nhất, anh H chưa yêu cầu chị K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh H mà để chị K tự nguyện cấp dưỡng phù hợp với khả năng thực tế của chị K và nhu cầu cụ thể của các con. Theo kết quả xác minh tại địa pH thì hiện anh H có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83; 84 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận thoả thuận của chị K, anh H là phù hợp.

[4] Về tài sản; công nợ chung: chị K, anh H khai nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị K đối với anh Bùi Văn H về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị K được ly hôn anh Bùi Văn H;

2. *Về con chung:* Giao 03 con chung là Bùi Thanh H, sinh ngày 27/5/2007; Bùi Thị H, sinh ngày 16/06/2010, Bùi Thị T, sinh ngày 08/3/2016 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 01/2023 trở đi cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H chưa yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản; Công nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ dự phí chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004420 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự Hện Lạc Sơn, nay chị K không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự. Người thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND Hện Lạc Sơn;
- CCTHA Hện Lạc sơn;
- UBND xã Quyết Thắng theo GCNKH số 04 ngày 12/1/2007;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng